ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: 448 /KH-UBND	*An Giang, ngày 11 tháng 08 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang năm 2027

Thực hiện Công văn số 9439/BTC-DNTN ngày 06/7/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang năm 2027 với nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (THT, HTX, LHHTX)

Tổ hợp tác: Ước đến cuối năm 2026, toàn tỉnh thành lập mới 95 THT với 350 thành viên; nâng tổng số THT trên địa bàn tỉnh lên 3.804 THT, với 67.483 thành viên. Doanh thu bình quân của một THT ước đạt 320 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân đạt 57 triệu đồng/năm.

Hợp tác xã: Ước đến cuối năm 2026, toàn tỉnh có 893 HTX đăng ký hoạt động, gồm 751 HTX nông nghiệp, 28 HTX thương mại, 57 HTX giao thông vận tải, 04 HTX khai khoáng, xây dựng, 11 HTX tiểu thủ công nghiệp và 42 quỹ tín dụng nhân dân. Trong năm, thành lập mới 45 HTX và giải thể 06 HTX. Doanh thu bình quân của một HTX ước đạt 4.020 triệu đồng/năm, đạt 100% kế hoạch; lợi nhuận bình quân ước đạt 1.100 triệu đồng/năm, đạt 100% kế hoạch.

Liên hiệp hợp tác xã: Ước đến cuối năm 2026, thành lập mới 01 LHHTX với 07 HTX thành viên và 11 lao động, nâng tổng số LHHTX trên địa bàn tỉnh lên 06 LHHTX. Doanh thu bình quân của một LHHTX ước đạt 6.500 triệu đồng/năm.

b) Về thành viên và lao động của THT, HTX, LHHTX

Ước đến cuối năm 2026, tổng số thành viên THT đạt khoảng 67.483 thành viên, tăng 0,52% so với năm 2025.

Tổng số thành viên HTX ước đạt 183.252 người, tăng 0,3% so với năm 2025; tổng số lao động thường xuyên trong các HTX đạt 18.013 người, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Đối với LHHTX, tổng số HTX thành viên ước đạt 60 HTX; tổng số lao động thường xuyên là 41 người.

c) Về trình độ cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX

Ước đến cuối năm 2026, toàn tỉnh có 5.860 cán bộ quản lý HTX, tăng 1,09% so với năm 2025. Trong đó, cán bộ quản lý có trình độ sơ cấp, trung cấp chiếm khoảng 74%; trình độ cao đẳng, đại học chiếm khoảng 26%. Tuy nhiên, phần lớn các HTX vẫn còn thiếu đội ngũ cán bộ có năng lực quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh; công tác xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh ở một số HTX chưa sát với điều kiện thực tế, chưa xây dựng được chiến lược phát triển trung và dài hạn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của HTX.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Tổ hợp tác

Ước đến cuối năm 2026, toàn tỉnh thành lập mới 95 THT, nâng tổng số THT trên địa bàn tỉnh lên 3.804 THT, với 67.483 thành viên và tổng diện tích sản xuất khoảng 154.259 ha. Doanh thu bình quân của một THT ước đạt 296 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân đạt 55 triệu đồng/năm.

Các THT hoạt động trên nhiều lĩnh vực, trong đó chủ yếu là lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm: trồng lúa theo mô hình cánh đồng lớn và liên kết sản xuất; sản xuất rau màu, cây ăn trái; chăn nuôi; nuôi trồng thủy sản (cá tra, cá lóc, tôm...); cung ứng các dịch vụ nông nghiệp như làm đất, bơm tưới, thu hoạch, cung ứng vật tư nông nghiệp. Ngoài ra, một số THT hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, chế biến thực phẩm, sản phẩm OCOP và dịch vụ thương mại, thu mua, tiêu thụ nông sản.

Nhìn chung, các THT tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy tinh thần hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên, thúc đẩy phát triển kinh tế hộ và tạo tiền đề hình thành các HTX khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023.

b) Hợp tác xã

Lĩnh vực nông nghiệp

Ước đến cuối năm 2026, toàn tỉnh thành lập mới 39 HTX, giải thể 5HTX. Lũy kế đến cuối năm 2026, toàn tỉnh có 751 HTX nông nghiệp, chiếm 84,1% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh; tổng vốn điều lệ đạt 470.435 triệu đồng, với diện tích sản xuất 78.373,4 ha, có 138.033 thành viên và tạo việc làm thường xuyên cho 11.275 lao động.

Doanh thu bình quân của một HTX nông nghiệp ước đạt 5.000 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân đạt 1.050 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên đạt khoảng 5,5 triệu đồng/người/tháng.

Về ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp: Tiếp tục duy trì hỗ trợ trên 25 HTX nông nghiệp triển khai các mô hình ứng dụng công

nghệ cao và tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động của HTX.

Về liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: Từ đầu năm đến nay, có 29 doanh nghiệp tham gia liên kết với 38 HTX nông nghiệp để sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị trên diện tích khoảng 20.905 ha, tập trung ở các ngành hàng chủ lực gồm lúa nếp, rau màu và cây ăn trái.

- Đối với lúa nếp: Trong vụ Đông Xuân 2025-2026, có 16 doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết với 26 HTX nông nghiệp trên diện tích 18.914 ha. Các doanh nghiệp tham gia liên kết chủ yếu gồm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương, Công ty Hào Sơn, Công ty KiGiMex, Tập đoàn Sunrice, Công ty TNHH Thiện Phát, Công ty Cổ phần Hiệp Ngọc, Công ty Angimex Kitoku, Công ty TNHH Trung An, Công ty An Phú Hòn Đất,...

- Đối với rau màu: Có 06 doanh nghiệp liên kết với 05 HTX nông nghiệp trên diện tích khoảng 392 ha. Các doanh nghiệp liên kết gồm: Công ty TNHH Nam Phương, Công ty Antesco, Công ty Minh Dũng, Công ty Fudan, Công ty Donsen và Công ty Phúc Lý.

- Đối với cây ăn trái: Có 08 doanh nghiệp liên kết với 07 HTX nông nghiệp trên diện tích khoảng 1.599 ha. Các doanh nghiệp tham gia liên kết gồm: Công ty Cát Tường, Công ty ViNa T&T, Công ty Antesco, Công ty TNHH Hoàng Phát Fruit, Công ty Cổ phần SSB Holdings, Công ty SaKa, Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang và Công ty TNHH MTV ANT FARM.

Nhìn chung, đa số HTX nông nghiệp hoạt động ở mức trung bình, một số HTX hoạt động khá, tốt và từng bước xây dựng được mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các ngành hàng chủ lực của tỉnh, qua đó hình thành một số HTX kiểu mẫu có khả năng lan tỏa, đáp ứng yêu cầu liên kết sản xuất của người dân và doanh nghiệp.

Hoạt động của các HTX nông nghiệp, thủy sản đã phát huy vai trò hỗ trợ thành viên trong tổ chức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, cơ giới hóa, giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất, đồng thời cung cấp hiệu quả các dịch vụ thiết yếu như làm đất, bơm tưới, thu hoạch, cung ứng vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi và tiêu thụ sản phẩm. Qua đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của thành viên và người lao động.

Tuy nhiên, phần lớn HTX vẫn gặp khó khăn về nguồn nhân lực quản lý, năng lực tài chính và khả năng huy động vốn; bên cạnh đó, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, giá nông sản biến động, cùng với diễn biến thời tiết bất thường đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh của nhiều HTX.

Lĩnh vực giao thông vận tải

Năm 2026, ước thành lập mới 03 HTX. Ước đến cuối năm 2026, toàn tỉnh có 57 HTX giao thông vận tải, chiếm 6,4% tổng số HTX toàn tỉnh; tổng vốn điều lệ đạt 156.592 triệu đồng, có 12.642 thành viên, quản lý 9.402 phương tiện

và tạo việc làm cho 6.720 lao động. Lợi nhuận bình quân của một HTX đạt khoảng 415 triệu đồng/năm.

Các HTX giao thông vận tải cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về kinh doanh vận tải đường bộ, đường thủy; góp phần đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách và giải quyết việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, hoạt động của các HTX vẫn gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các phương tiện kinh doanh vận tải hoạt động không đúng quy định, tình trạng xe hợp đồng trá hình, xe dù, xe không đăng ký kinh doanh; đồng thời, việc phát triển các dịch vụ hỗ trợ và liên kết giữa các HTX còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh.

Lĩnh vực khai khoáng, xây dựng

Năm 2026, toàn tỉnh có 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng, xây dựng, chiếm khoảng 0,45% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh; có 73 thành viên, tạo việc làm cho 41 lao động. Thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên đạt khoảng 4,6 triệu đồng/người/tháng.

Trong đó, có 01 HTX khai thác cát sông tại xã Chợ Mới hoạt động ở mức trung bình, với 36 thành viên, 20 lao động thường xuyên, thu nhập bình quân đạt từ 4,5 đến 5,5 triệu đồng/người/tháng.

Các HTX trong lĩnh vực này cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về xây dựng, an toàn lao động; hoạt động ổn định và ký kết được nhiều hợp đồng thi công các công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách, công trình giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công trình dân dụng và các công trình nhận thầu lại từ doanh nghiệp. Hầu hết các HTX đều hoạt động có lãi, góp phần tạo việc làm, ổn định thu nhập cho thành viên và người lao động khu vực nông thôn. Tuy nhiên, các HTX vẫn gặp khó khăn do giá vật liệu xây dựng biến động, quy mô vốn còn nhỏ và năng lực cạnh tranh còn hạn chế.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ, du lịch

Ước đến cuối năm 2026, thành lập mới 03 HTX. Toàn tỉnh có 28 HTX thương mại - dịch vụ, với tổng vốn điều lệ 155.350 triệu đồng, có 3.180 thành viên và tạo việc làm cho 757 lao động. Doanh thu bình quân của một HTX ước đạt 1.300 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân đạt 160 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên đạt khoảng 6 triệu đồng/người/tháng.

Các HTX thương mại - dịch vụ từng bước đổi mới phương thức kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng cường liên kết với các HTX, doanh nghiệp trong cung ứng hàng hóa, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên, người lao động. Nhiều HTX đã phát huy lợi thế của địa phương thông qua việc thu mua, phân phối các sản phẩm đặc trưng của tỉnh như sản phẩm OCOP, các sản phẩm từ cây thốt nốt, các loại mắm, cá khô đặc sản, rượu, bánh truyền thống và lạp xưởng bò.

Tuy nhiên, một số HTX có quy mô nhỏ, năng lực tài chính còn hạn chế, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao; hoạt động còn tiềm ẩn rủi ro, phát sinh nợ khó đòi và khả năng mở rộng thị trường còn hạn chế, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh trong điều kiện kinh tế thị trường.

Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Ước đến cuối năm 2026, toàn tỉnh có 11 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giảm 01 HTX so với năm 2025 do rà soát, đối chiếu dữ liệu với các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và phát hiện 02 HTX có thông tin bị trùng lặp. Số HTX trong lĩnh vực này chiếm khoảng 1,23% tổng số HTX toàn tỉnh, với tổng vốn điều lệ 5.750 triệu đồng, thu hút 575 thành viên và tạo việc làm cho 319 lao động.

Doanh thu bình quân của một HTX ước đạt 550 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân đạt 65 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên đạt khoảng 4,5 triệu đồng/người/tháng.

Các HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần tạo việc làm cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương. Hoạt động chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực thêu may, thủ công mỹ nghệ, sản xuất đường thốt nốt và nghề mộc. Phần lớn các HTX hoạt động ổn định, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên, quy mô hoạt động của các HTX còn nhỏ; nguồn vốn đầu tư cho đổi mới thiết bị, công nghệ còn hạn chế; chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao; thị trường tiêu thụ chưa ổn định nên hiệu quả hoạt động chưa tương xứng với tiềm năng.

Lĩnh vực quỹ tín dụng nhân dân

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 45 tổ chức tín dụng hoạt động theo mô hình kinh tế tập thể, gồm 43 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) (trong đó 42 QTDND đang hoạt động, 01 QTDND đang thực hiện thanh lý), 02 QTDND đang thực hiện giám sát tăng cường và 02 Chi nhánh Ngân hàng Hợp tác xã.

Đến ngày 31/5/2026, tình hình hoạt động của hệ thống QTDND và các Chi nhánh Ngân hàng Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh như sau:

- Đối với hệ thống QTDND: Tổng nguồn vốn huy động đạt 3.718 tỷ đồng, chiếm 85,67% tổng nguồn vốn huy động của hệ thống QTDND khu vực (An Giang và Cà Mau), giảm 3,43% so với cuối năm 2025 (tương ứng giảm 132 tỷ đồng). Tổng dư nợ đạt 3.713 tỷ đồng, chiếm 86,03% tổng dư nợ của khu vực, giảm 1,35% so với cuối năm 2025 (tương ứng giảm 51 tỷ đồng). Tổng nợ xấu là 43 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ ở mức 1,16%. Chênh lệch thu nhập và chi phí đạt 22,7 tỷ đồng. Nhìn chung, các QTDND tiếp tục thực hiện cơ cấu lại hoạt động theo hướng bảo đảm các tỷ lệ an toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Đối với Chi nhánh Ngân hàng Hợp tác xã: Đến ngày 31/5/2026, dư nợ của Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Kiên Giang đạt 1.243 tỷ đồng; dư nợ của Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh An Giang đạt 951 tỷ đồng, bao gồm dư nợ cho vay hỗ trợ các thành viên QTDND.

c) Liên hiệp hợp tác xã

Ước đến cuối năm 2026, thành lập mới 01 LHHTX, nâng tổng số LHHTX trên địa bàn tỉnh lên 06 LHHTX (trong đó dự kiến cuối năm 2026 thành lập mới 01 LHHTX), với tổng vốn điều lệ 1.900 triệu đồng, có 60 HTX thành viên và tạo việc làm cho 41 lao động.

Nhìn chung, các LHHTX từng bước phát huy vai trò liên kết giữa các HTX thành viên, hỗ trợ tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và mở rộng liên kết theo chuỗi giá trị. Tuy nhiên, quy mô hoạt động của các LHHTX còn nhỏ, số lượng chưa nhiều và hiệu quả hoạt động chưa đồng đều, cụ thể:

- LHHTX Tôm - Lúa An Biên và LHHTX Nông nghiệp An Biên hoạt động cơ bản đúng theo phương án sản xuất, kinh doanh đã đề ra, từng bước phát huy vai trò liên kết giữa các HTX thành viên.

- LHHTX Giang Thành hiện đang tạm dừng hoạt động để củng cố tổ chức, kiện toàn phương án sản xuất, kinh doanh.

- LHHTX Thoại Sơn có 06 HTX thành viên, với quy mô hoạt động khoảng 7.500 ha. LHHTX tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; góp phần nâng cao chất lượng, giá trị nông sản, tăng thu nhập cho thành viên và người dân, đồng thời tạo điều kiện để các HTX thành viên tăng cường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

- LHHTX Tri Tôn có 08 HTX thành viên, với diện tích hoạt động khoảng 15.772 ha. Hoạt động chủ yếu là hỗ trợ các HTX thành viên thực hiện các khâu trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ lúa, góp phần nâng cao hiệu quả liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

3. Đánh giá tác động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên

Trong năm 2026, khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, từng bước khẳng định vai trò là một trong những thành phần kinh tế quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các THT, HTX, LHHTX ngày càng mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa dịch vụ, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên, tham gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và ổn định an sinh xã hội.

Các HTX từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò là cầu nối giữa thành viên với doanh nghiệp, thị trường và cơ quan quản lý nhà nước. Thông qua việc tổ chức lại sản xuất, liên kết các hộ thành viên theo hướng tập trung và hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhiều HTX

đã hỗ trợ thành viên tiếp cận các dịch vụ đầu vào với chi phí hợp lý như giống, vật tư nông nghiệp, tín dụng, thủy lợi, cơ giới hóa và các dịch vụ phục vụ sản xuất khác. Đồng thời, các HTX tích cực hướng dẫn thành viên áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, quy trình sản xuất an toàn, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, từng bước ứng dụng chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Thông qua việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, các HTX đã góp phần đưa chính sách vào thực tiễn sản xuất, hỗ trợ thành viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng địa phương; thúc đẩy cơ giới hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ và tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Qua đó, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của thành viên, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Các LHHTX tiếp tục phát huy vai trò liên kết giữa các HTX thành viên, hỗ trợ tổ chức sản xuất theo quy mô lớn, tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm và từng bước hình thành các chuỗi giá trị đối với một số ngành hàng chủ lực của tỉnh. Hoạt động của LHHTX góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của các HTX thành viên và mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường.

Đối với các THT, đây tiếp tục là hình thức liên kết sản xuất phù hợp ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Thông qua hoạt động của THT, các thành viên tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và từng bước tạo tiền đề phát triển lên mô hình HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tác động của khu vực kinh tế tập thể đối với phát triển kinh tế hộ thành viên vẫn chưa đồng đều giữa các địa phương, lĩnh vực và loại hình tổ chức. Một số HTX còn có quy mô nhỏ, năng lực quản trị và điều hành còn hạn chế, khả năng huy động nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; dịch vụ cung ứng cho thành viên chưa đa dạng, chất lượng dịch vụ chưa cao. Hoạt động liên kết theo chuỗi giá trị ở một số nơi chưa bền vững; việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của HTX cũng như hiệu quả hỗ trợ đối với kinh tế hộ thành viên. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được quan tâm, có giải pháp khắc phục trong thời gian tới nhằm phát huy tốt hơn vai trò của khu vực kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Đánh giá tình hình liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác và một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Trên địa bàn tỉnh, các mô hình liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp chủ yếu tập trung trong lĩnh vực nông nghiệp. Thông qua việc ký kết hợp đồng

liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhiều hợp tác xã đã từng bước hình thành các chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong sản xuất đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tăng thu nhập cho thành viên, nâng cao giá trị nông sản và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững. Một số mô hình tiêu biểu như sau:

a) Mô hình "Hệ sinh thái liên kết bền vững" giữa HTX với Tập đoàn Lộc Trời; áp dụng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Đây là mô hình tiêu biểu về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tập đoàn Lộc Trời cung ứng đồng bộ vật tư nông nghiệp, giống chất lượng cao và các dịch vụ cơ giới hóa, như gieo sạ, bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái (Drone). Hợp tác xã giữ vai trò trung tâm trong việc điều phối lịch thời vụ, tổ chức sản xuất và liên kết với các hộ thành viên.

Hiệu quả của mô hình là 100% diện tích liên kết được áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn phục vụ xuất khẩu, từng bước chuyển từ sử dụng vật tư hóa học sang vật tư sinh học, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, ổn định đầu ra và nâng cao giá trị sản phẩm. Qua thực tế triển khai, chi phí giống giảm khoảng 30% - 40%; lượng thuốc bảo vệ thực vật giảm từ 50%-60%; lượng giống gieo sạ giảm khoảng 50%; chi phí lao động giảm khoảng 70%; lợi nhuận tăng bình quân từ 20-30 triệu đồng/ha so với sản xuất truyền thống.

Điển hình là Hợp tác xã Nông nghiệp Tân Hưng (xã Châu Thành) đã ứng dụng thiết bị bay không người lái trong gieo sạ, bón phân và phun thuốc bảo vệ thực vật, góp phần giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm vật tư, giảm nhân công và nâng cao năng suất cây trồng.

b) Mô hình "HTX đa dịch vụ ứng dụng công nghệ số"

Một số hợp tác xã tiêu biểu như Hợp tác xã GAP Cù Lao Giêng (xã Cù Lao Giêng), Hợp tác xã Phú Nông Xanh, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Thanh niên Phú Hòa đã từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các hợp tác xã chủ động tổ chức chuỗi dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ; ứng dụng phần mềm quản lý thành viên; cung cấp dịch vụ thiết bị bay không người lái phục vụ sản xuất nông nghiệp; đầu tư hệ thống trạm bơm tự động tiết kiệm nước; đồng thời áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc bằng mã QR đối với sản phẩm.

Hiệu quả của mô hình là doanh thu của hợp tác xã tăng bình quân trên 15%/năm nhờ đa dạng hóa các dịch vụ; chi phí quản lý giảm khoảng 40%; 04 thành viên được quản lý trên phần mềm; thời gian điều hành sản xuất giảm khoảng 10-15 ngày; trên 80% sản phẩm được truy xuất nguồn gốc bằng mã QR; sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn của doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu lớn như Olam và Tân Long.

c) Mô hình chuỗi giá trị ngành hàng rau màu và thủy sản công nghệ cao

Mô hình được triển khai tại các vùng sản xuất tập trung, như vùng chuyên canh bắp non, đậu nành rau tại khu vực cù lao (Chợ Mới) và chuỗi liên kết nuôi cá tra thâm canh tại Châu Phú, Long Xuyên. Các hợp tác xã ký kết hợp đồng liên kết trực tiếp với các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu; thành viên hợp tác xã áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, như nhà màng, hệ thống tưới nhỏ giọt tự động, sử dụng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản và thực hiện quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

Hiệu quả của mô hình là giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích đất canh tác tăng từ 3 đến 4 lần so với sản xuất lúa truyền thống, đồng thời tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn với mức thu nhập bình quân từ 5 đến 6 triệu đồng/người/tháng. Giá trị sản xuất đạt khoảng 80-90 triệu đồng/ha/năm; thu nhập bình quân thành viên tăng từ 60%.

d) Mô hình HTX tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao

Mô hình Hợp tác xã nông nghiệp Đường Gỗ Lộ xã Giồng Riềng, là HTX tham gia đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp, sản xuất theo quy trình và liên kết tiêu thụ sản phẩm thông qua đấu giá sản phẩm lúa từ nhiều năm nay. HTX Đường Gỗ Lộ còn có sản phẩm gạo DS1 đạt OCOP 3 sao, đang được thị trường ưa chuộng.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Kết quả thi hành pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX

Triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023, tỉnh An Giang đã quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Trung ương, tiêu biểu như: Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Quyết định số 18/QĐ-BCĐQGKTTT ngày 28/02/2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể; Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030 cùng các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh An Giang đã chủ động ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 13/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày

04/5/2026 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 15/9/2025 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang năm 2026.

Đồng thời, tỉnh đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ đến các Sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu; đồng thời triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong năm 2026, tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, lớp tập huấn thu hút đông đảo cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên chủ chốt của hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân có nhu cầu thành lập hợp tác xã và đội ngũ cán bộ phụ trách kinh tế tập thể ở cơ sở tham gia. Nội dung tập huấn tập trung vào quản trị hợp tác xã, công tác kiểm soát, kế toán, các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023, kỹ năng tuyên truyền, vận động thành lập hợp tác xã và hướng dẫn đăng ký hợp tác xã.

Đặc biệt, tỉnh đã chủ động nghiên cứu, xây dựng tài liệu tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2023 và hướng dẫn các hợp tác xã chuyển đổi hoạt động theo quy định của Luật mới. Kết quả đã tổ chức 06 lớp tập huấn tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2023 tại các xã Tân Hiệp, Vĩnh Thuận và Giồng Riềng với 253 học viên tham gia.

Bên cạnh đó, tỉnh đã tổ chức 30 cuộc tư vấn, tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2023 cho các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu tham gia, thành lập mới tổ hợp tác, hợp tác xã, sáp nhập và củng cố các hợp tác xã yếu kém với khoảng 150 lượt người tham dự; thực hiện 04 phóng sự, đăng tải 12 tin, bài trên Báo và Phát thanh và Truyền hình tỉnh An Giang và 386 tin, bài trên Trang thông tin điện tử của Liên minh Hợp tác xã tỉnh nhằm tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và giới thiệu các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tiếp tục được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Sự phối hợp giữa các Sở, ngành và chính quyền địa phương ngày càng chặt chẽ; nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được triển khai kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới tổ hợp tác, hợp tác xã được chú trọng và từng bước nâng cao chất lượng. Các cơ quan, đơn vị đã bố trí công chức kiêm nhiệm hoặc chuyên trách để tham mưu, theo dõi và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tỉnh An Giang đã kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về kinh tế tập thể theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày

23/4/2026; đồng thời ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 105/QĐ-BCĐ ngày 04/5/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kinh tế tập thể.

Công tác đăng ký hợp tác xã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các cơ quan đăng ký đã công khai đầy đủ trình tự, thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng thông tin điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký thành lập hợp tác xã. Tỉnh cũng chỉ đạo các địa phương tăng cường rà soát, xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động, gặp khó khăn trong giải thể, chưa thực hiện đăng ký hoặc tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2023; cập nhật dữ liệu đăng ký hợp tác xã, chấn chỉnh việc cấp đăng ký ngoài Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã và tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ phụ trách công tác đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác tại các xã, phường, đặc khu về trình tự, thủ tục hồ sơ và thao tác trên Hệ thống đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực kinh tế tập thể tại cấp xã thường xuyên có sự thay đổi nên việc hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phải được thực hiện thường xuyên. Bên cạnh đó, công tác tổng hợp số liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo vẫn còn mất nhiều thời gian, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ tổng hợp, phân tích thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

a) Chính sách hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã:

Đến tháng 7/2026, tỉnh đã tổ chức các lớp tư vấn thành lập mới 25 HTX (trong đó có 20 HTX nông nghiệp) với tổng kinh phí là 1.258 triệu đồng, hướng dẫn tư vấn, hỗ trợ thành lập mới HTX ở những địa phương có nhu cầu, gồm có: Tư vấn Hợp tác xã Hòa Thuận I; hỗ trợ hướng dẫn quy trình củng cố HTX cho Phòng kinh tế xã Óc Eo; tư vấn thành lập Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ Thượng Điền; tư vấn, củng cố HTX Nông Phát Đạt; Tư vấn HTX Hiệp Lợi; tư vấn tuyên truyền cho HTX Đông Thái; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện dự án Basin về tuyên truyền vận động, hướng dẫn các quy trình và thủ tục thành lập THT cho bà con nông dân tại 02 xã Vĩnh Thuận (17 ấp) và U Minh Thượng (9 ấp gồm 12 tổ).

b) Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT:

Về đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực: Tỉnh phối hợp với Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam tổ chức Lớp Trung cấp Nông nghiệp công nghệ cao chiêu sinh 28 học viên tham gia là thành viên HTX và các lớp đào tạo ngắn hạn các nghiệp vụ dành cho Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán và Ban kiểm soát HTX với hơn 100 thành viên tham dự với tổng kinh phí là 950 triệu đồng.

Về hỗ trợ nâng cao năng lực khu vực kinh tế tập thể: dự kiến năm 2026 triển khai 21 lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền về kinh tế tập thể cho khoảng 800-850 lượt người là thành viên, người lao động của HTXNN, LH HTX và các đối tượng phụ trách kinh tế tập thể cấp xã nhằm giúp nâng cao năng lực quản trị, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho HTXNN và năng lực quản lý nhà nước về lĩnh vực cho cán bộ. Nội dung các buổi tập huấn, hội nghị như: "Tuyên truyền Luật HTX 2023, các Nghị quyết và các văn bản pháp luật hiện hành"; "Ứng dụng công nghệ số trong báo cáo thuế"; "Giới thiệu, hướng dẫn các HTX tiếp cận các nguồn tín dụng", "Hướng dẫn quy trình, thủ tục thành lập mới HTX"; "Củng cố hoạt động, sáp nhập và giải thể HTX" với tổng kinh phí ước khoảng 1.215 triệu đồng.

c) Chính sách xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiếp cận và mở rộng thị trường:

Đến tháng 7/2026, tổ chức tham gia 01 Hội chợ xúc tiến thương mại tại Thủ đô Hà Nội, giới thiệu bày trưng bày sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của tỉnh An Giang gồm có: gạo, tôm khô, cá khô, mật ong rừng, nước mắm Phú Quốc,… Đồng thời, hỗ trợ 30 HTX học tập mô hình tiêu biểu và kết nối giao thương với các HTX phạm vi trong và ngoài tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với tổng kinh phí 300 triệu đồng.

d) Chính sách về tín dụng:

Trên cơ sở các chính sách tín dụng hiện hành, Tỉnh triển khai thực hiện các chính sách tín dụng trên địa bàn; chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai kịp thời chính sách đến các đối tượng thụ hưởng, trong đó có các HTX; phối hợp với các Sở, ngành, Hội, Hiệp hội thông tin đến hội viên các cơ chế, chính sách tín dụng, sản phẩm tín dụng ưu đãi của các tổ chức tín dụng nhằm kịp thời nắm bắt, giải quyết nhu cầu vốn tín dụng ngân hàng của từng tổ chức, cá nhân. Đến ngày 31/5/2026, có 05 HTX có vay vốn ngân hàng với dư nợ 31 tỷ đồng. Ngoài ra, các tổ chức tín dụng kịp thời hỗ trợ vốn cho xã viên để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của HTX, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể.

4. Kết quả, tình hình thực hiện các Đề án

Hiện tại, tỉnh đang xây dựng Đề án "Phát triển kinh tế tập thể tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030" nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế tập thể phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ và điều kiện thực tiễn của tỉnh, làm cơ sở tổ chức triển khai đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn 2026-2030.

5. Hợp tác quốc tế về KTTT

Thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế để học tập kinh nghiệm, khai thác nguồn lực phục vụ cho phát triển KTTT, HTX như: Liên đoàn HTX Raiffeisen CHLB Đức (DGRV). Tiếp tục phối hợp thực hiện thử nghiệm các thiết bị cơ giới mới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp kết hợp luân canh cây trồng với cây

đậu tương trên ruộng lúa" và hỗ trợ thử nghiệm thiết bị nông nghiệp của Công ty Matsuyama (Nhật Bản).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2026, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực cả về số lượng, chất lượng hoạt động và hiệu quả đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể được các cấp, các ngành quan tâm triển khai đồng bộ. Việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn được thực hiện kịp thời; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tư vấn thành lập mới và củng cố hợp tác xã được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, thành viên và người dân về mô hình kinh tế tập thể.

Công tác phát triển tổ chức kinh tế tập thể tiếp tục đạt kết quả tích cực. Đến tháng 7 năm 2026, tỉnh đã tư vấn, hỗ trợ thành lập mới 25 hợp tác xã, trong đó có 20 hợp tác xã nông nghiệp, với tổng kinh phí hỗ trợ 1.258 triệu đồng; đồng thời triển khai nhiều hoạt động tư vấn, củng cố hợp tác xã và tuyên truyền, vận động thành lập tổ hợp tác tại cơ sở. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tiếp tục được quan tâm thực hiện với việc tổ chức các lớp trung cấp, đào tạo ngắn hạn cho cán bộ quản lý hợp tác xã và dự kiến triển khai 21 lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền cho khoảng 800-850 lượt người trong năm 2026.

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể từng bước phát huy hiệu quả. Tỉnh đã tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ 30 hợp tác xã tham gia học tập mô hình và kết nối giao thương; nhiều hợp tác xã từng bước đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng chuyển đổi số, tham gia các chuỗi liên kết sản xuất gắn với sản phẩm OCOP, vùng nguyên liệu tập trung và Đề án phát triển bền vững 01 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng thu nhập cho thành viên.

Hoạt động của các hợp tác xã tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối giữa thành viên với doanh nghiệp và thị trường; hỗ trợ tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, cơ giới hóa, chuyển đổi số, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nhiều hợp tác xã đã tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng vùng nguyên liệu, được cấp mã số vùng trồng, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến và quản lý chất lượng sản phẩm. Các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đối với ngành hàng lúa, cây ăn trái, rau màu và thủy sản từng bước được mở rộng, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và tạo việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác đối thoại, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho hợp tác xã được quan tâm thực hiện. Các cơ quan chức năng đã thường xuyên tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, ghi

nhận các kiến nghị của hợp tác xã liên quan đến cơ chế, chính sách, thuế, phí, tín dụng, thủ tục đăng ký thành lập và hoạt động; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động.

Nhìn chung, khu vực kinh tế tập thể của tỉnh tiếp tục duy trì xu hướng phát triển tích cực, từng bước khẳng định vai trò là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần tổ chức lại sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Về tổ chức và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã

Quy mô của phần lớn hợp tác xã còn nhỏ; năng lực tài chính, năng lực quản trị và khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế. Hiệu quả hoạt động giữa các hợp tác xã chưa đồng đều; vẫn còn một số hợp tác xã hoạt động cầm chừng, ngừng hoạt động hoặc chưa tổ chức sản xuất, kinh doanh theo đúng phương án đã đăng ký. Việc xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh của một số hợp tác xã còn thiếu tính chủ động, chưa bám sát nhu cầu thị trường và chưa tạo được động lực phát triển bền vững.

b) Về nguồn lực và triển khai chính sách hỗ trợ

Nguồn lực dành cho phát triển kinh tế tập thể còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc triển khai một số chính sách hỗ trợ còn chậm, chưa đồng bộ; khả năng tiếp cận các chính sách về tín dụng, đất đai, khoa học và công nghệ của nhiều hợp tác xã còn khó khăn, ảnh hưởng đến quá trình đầu tư mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh.

c) Về liên kết sản xuất và phát triển thị trường

Hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa hợp tác xã với doanh nghiệp tuy đã được mở rộng nhưng chưa thật sự bền vững; quy mô liên kết còn nhỏ, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao. Công tác xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử và kết nối tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và thu nhập của thành viên.

d) Về ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của nhiều hợp tác xã còn chậm; hạ tầng công nghệ thông tin, trình độ ứng dụng công nghệ của đội ngũ quản lý còn hạn chế. Việc áp dụng các phần mềm quản trị, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và quản lý dữ liệu sản xuất chưa được triển khai rộng khắp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

đ) Về công tác quản lý nhà nước

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tuy đã được tăng cường nhưng vẫn còn một số hạn chế. Việc xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động, giải thể bắt buộc còn gặp nhiều khó khăn do còn tồn tại nghĩa vụ tài chính, công nợ

hoặc tài sản hình thành từ các chương trình, dự án hỗ trợ của Nhà nước. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai chính sách có thời điểm chưa thật sự chặt chẽ; việc theo dõi, đánh giá chất lượng hoạt động của hợp tác xã chưa được thực hiện thường xuyên, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý và chỉ đạo điều hành.

Nguyên nhân: Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Về khách quan, hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đang trong quá trình hoàn thiện; một số quy định hướng dẫn triển khai Luật Hợp tác xã năm 2023 và Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030 mới được ban hành nên cần thêm thời gian để tổ chức thực hiện đồng bộ. Bên cạnh đó, tình hình thị trường tiêu thụ nông sản còn nhiều biến động; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã.

Về chủ quan, năng lực quản trị của một bộ phận cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế; tư duy sản xuất, kinh doanh chậm đổi mới; khả năng xây dựng phương án sản xuất, huy động nguồn lực và liên kết với doanh nghiệp còn yếu. Một số địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến phát triển kinh tế tập thể; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chưa thường xuyên, dẫn đến hiệu quả triển khai một số chủ trương, chính sách chưa đạt như kỳ vọng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để công tác quản lý nhà nước; hỗ trợ, phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã tốt hơn trong thời gian tới, tỉnh An Giang đề xuất, kiến nghị với Bộ Tài chính một số nội dung sau:

Thứ nhất: Sớm ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện quy định tại điểm d khoản 5 Mục IV Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó hướng dẫn cụ thể việc tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch đề xuất hỗ trợ từ ngân sách trung ương của các tỉnh, thành phố gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thứ hai: Có văn bản hướng dẫn thực hiện gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 1 Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó hướng dẫn cụ thể tiêu chí, trình tự và phương pháp lựa chọn các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và đặc thù của từng địa phương, làm cơ sở thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện trên phạm vi cả nước.

Thứ ba: Hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải thể các hợp tác xã ngừng hoạt động, nhất là đối với các trường hợp còn tồn tại về tài sản, công nợ, nghĩa vụ tài chính, tài sản hình thành từ các chương trình,

dự án hỗ trợ và các khoản viện trợ, tài trợ, nhằm tạo điều kiện cho địa phương xử lý dứt điểm các hợp tác xã không còn khả năng hoạt động theo quy định của pháp luật.

Thứ tư: Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin đăng ký HTX, LHHTX và THT theo Luật HTX năm 2023; tăng cường tập huấn nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cho cán bộ địa phương sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (tập huấn nghiệp vụ, số hóa dữ liệu); thực hiện việc báo cáo từ xã đến tỉnh và từ tỉnh đến trung ương thông qua hệ thống.

Thứ năm: Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã (HTX) kiểu mới hiệu quả trong giai đoạn 206-2030, trong đó trọng tâm là hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp (trụ sở, kho chứa), trong đó là các hợp tác xã tại các vùng liên kết với doanh nghiệp tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao.

Thứ sáu: Bên cạnh các nguồn vốn trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng sản xuất nông nghiệp (nguồn vốn từ Nghị định 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết về đất trồng lúa, nguồn vốn từ Nghị định 115/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi, kiến nghị Bộ Tài chính chủ trì cùng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng sản xuất nông nghiệp (như thủy lợi, giao thông nội đồng, hạ tầng ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất,…) tại các hợp tác xã có liên kết, tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao**.**

Thứ bảy: Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có cơ chế lãi suất tín dụng ưu đãi mạnh mẽ hơn nữa cho các hợp tác xã nông nghiệp, tạo điều kiện nông dân tham gia mạnh mẽ vào hợp tác xã, trong đó trọng tâm là các hợp tác xã tại các vùng có liên kết với doanh nghiệp.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

1. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của tỉnh; Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030 và các chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương và của tỉnh có liên quan.

2. Phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, trong đó lấy chất lượng và hiệu quả hoạt động làm trọng tâm; bảo đảm phát triển hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực và địa bàn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ hợp tác xã, nhất là hợp tác xã nông nghiệp; đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,

phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác; thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia kinh tế tập thể; tạo thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ và việc làm, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của thành viên và người lao động.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026, đồng thời bám sát mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2026-2030 và điều kiện thực tế của địa phương. Bên cạnh các chỉ tiêu về số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2027

Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026; đồng thời bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 13/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030 và Đề án "Phát triển kinh tế tập thể tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030" sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất trên địa bàn tỉnh.

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Khu vực kinh tế tập thể tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế tập thể phát triển.

Sau thời gian triển khai Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể từng bước được nâng lên; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

Nhiều hợp tác xã đã từng bước đổi mới phương thức quản trị, chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo việc làm và tăng thu nhập cho thành viên.

Các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030 và các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai, tạo điều kiện để lồng

ghép nguồn lực hỗ trợ phát triển hợp tác xã, xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển hạ tầng và mở rộng quy mô hoạt động.

b) Khó khăn

Bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp; áp lực lạm phát, biến động giá nguyên liệu đầu vào, chi phí sản xuất tăng, thị trường tiêu thụ còn nhiều khó khăn, cùng với tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể.

Hiệu quả hoạt động của nhiều hợp tác xã chưa đồng đều; quy mô sản xuất còn nhỏ, năng lực tài chính, quản trị và khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế. Hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị tuy đã được mở rộng nhưng chưa thật sự bền vững; sức cạnh tranh của sản phẩm còn thấp.

Nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế tập thể còn hạn chế; việc triển khai một số chính sách hỗ trợ còn chậm do ngân sách địa phương còn khó khăn và phụ thuộc nhiều vào nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở một số địa phương còn gặp khó khăn do đội ngũ công chức phụ trách thường xuyên thay đổi, chủ yếu kiêm nhiệm; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai chính sách có thời điểm chưa thật sự đồng bộ.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 13/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tập thể; đồng thời tổ chức triển khai Đề án "Phát triển kinh tế tập thể tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030" sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo đúng bản chất, nguyên tắc tổ chức và hoạt động quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023; lấy thành viên làm trung tâm, lấy hiệu quả hoạt động và lợi ích của thành viên làm mục tiêu; phát triển trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, tự nguyện, bình đẳng, hợp tác và cùng phát triển bền vững.

Ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường liên kết với doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác nhằm nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã; củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng dịch vụ phục vụ thành viên, tăng khả năng tiếp cận tín dụng, thị trường và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; từng bước xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

3. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức, loại hình, quy mô và trình độ phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, trong đó hợp tác xã là nòng cốt. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023.

Đẩy mạnh phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã gắn với các ngành hàng chủ lực, vùng nguyên liệu tập trung và chuỗi giá trị sản phẩm của tỉnh; mở rộng quy mô thành viên thông qua việc thu hút hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, đặc biệt là nông dân tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể theo hướng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính và khả năng thích ứng của các tổ chức kinh tế tập thể, góp phần phát triển sản xuất bền vững.

Phát huy vai trò của kinh tế tập thể trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại; tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của khu vực kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; huy động ngày càng nhiều tổ chức, doanh nghiệp tham gia liên kết, hợp tác với các hợp tác xã; tăng cường các hoạt động hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực sản xuất, quản trị, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững của các tổ chức kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

4. Một số mục tiêu cụ thể

Thành lập mới 95 THT, 50 HTX.

Thu hút 350 thành viên THT, 650 thành viên HTX.

Doanh thu bình quân của 1 HTX trên 4.100 triệu đồng/năm, THT là 350 triệu đồng/năm.

Lãi bình quân một HTX trên 1.150 triệu đồng/năm, LH HTX là 1.300 triệu đồng/năm, THT là 58 triệu đồng/năm.

Tỷ lệ cán bộ quản lý, điều hành HTX có trình độ sơ cấp, trung cấp đạt 74%; cán bộ quản lý điều hành có trình độ cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ 26% tổng số cán bộ quản lý.

Phấn đấu trên 91% hợp tác xã có lãi, trong đó 60% hợp tác xã khá tốt, hạn chế thấp nhất hợp tác xã yếu kém.

Phấn đấu toàn tỉnh có trên 55 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

Phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hoá gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Duy trì HTXNN có ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và hướng đến có sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao hoặc các sản phẩm tiềm năng.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Luật Hợp tác xã năm 2023; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 13/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên, thành viên hợp tác xã và Nhân dân đối với phát triển kinh tế tập thể; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể.

Tăng cường tuyên truyền về vị trí, vai trò, bản chất và các giá trị của kinh tế tập thể; nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, các điển hình tiên tiến, mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Gắn công tác tuyên truyền với việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích khi tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được

giao, xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kế toán, kiểm soát, lập báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các kỹ năng quản trị hợp tác xã cho đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác.

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Việc hỗ trợ phải bảo đảm đúng bản chất của hợp tác xã, không bao cấp, phù hợp với nhu cầu phát triển của các tổ chức kinh tế tập thể và khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước; ưu tiên hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, hợp tác xã kiểu mới, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

c) Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của Trung ương và của tỉnh; trong đó chú trọng chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị, điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác.

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về quản trị hợp tác xã, tổ chức các dịch vụ phục vụ thành viên, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng kinh tế, đăng ký chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thông qua nhiều hình thức phù hợp như hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, tập huấn..., góp phần nâng cao nhận thức của thành viên hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân về vai trò, lợi ích của kinh tế tập thể và hợp tác xã.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể

Các Sở, ban, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác; hướng dẫn xử lý, giải thể các hợp tác xã ngừng hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và điều lệ phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2023; khuyến khích phát triển thành viên, tăng vốn góp, mở rộng các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu của thành viên và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đầu tư,

nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các hợp tác xã.

Khuyến khích các hợp tác xã phát triển sản xuất gắn với chuỗi giá trị; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đầu tư nâng cao năng lực bảo quản, chế biến nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Đẩy mạnh liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất với hợp tác xã; khuyến khích phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới có sự đồng hành của doanh nghiệp về nguồn nhân lực, kỹ thuật, vốn và thị trường.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị của các hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch và chuyên nghiệp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý; thực hiện chính sách đưa người có trình độ chuyên môn phù hợp về làm việc có thời hạn tại hợp tác xã theo quy định; củng cố công tác kế toán, kiểm soát nội bộ và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính của hợp tác xã.

đ) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

Củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan có liên quan từ tỉnh đến cơ sở để theo dõi, giám sát, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX. Các cấp, ngành, địa phương hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp, từng ngành và địa phương. Tập trung chỉ đạo tổ chức lại sản xuất theo hướng quy mô gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với sinh kế người dân ở từng vùng, từng điều kiện, từng nguồn lực. Tăng cường tập huấn bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể cho cán bộ HTX, LH HTX và cán bộ quản lý nhà nước làm công tác theo dõi kinh tế tập thể cần được tạo điều kiện đào tạo căn bản, nâng cao năng lực, phục vụ tốt hơn cho sự phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã của tỉnh.

e) Về huy động nguồn lực xã hội để phát triển KTTT, HTX.

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển HTX; khuyến khích, tạo điều kiện để các HTX và các thành phần kinh tế khác đầu tư vào HTX đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh. Lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết. Hình thành chuỗi giá trị trong liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu gắn với xây dựng cánh đồng lớn theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quan tâm xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có qui mô lớn của tỉnh.

g) Về phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn, hội viên tự nguyện tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp trong việc thực hiện Nghị quyết, các quy định pháp luật, thúc đẩy phát triển KTTT, HTX. Tăng cường tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về KTTT, HTX; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình KTTT, HTX; phát động những phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả trong tổ chức hội, đoàn thể.

h) Về tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động thực hiện tốt hơn vai trò là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức KTTT, HTX, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển KTTT, HTX, làm cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần KTTT, HTX, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường đối thoại với khu vực KTTT, HTX để kịp thời nắm bắt nguyện vọng, những tồn đọng, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của KTTT, HTX nhằm tham mưu, đề xuất và kiến nghị với UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ kịp thời.

Phát huy vai trò cầu nối giữa HTX với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, nhà khoa học; hỗ trợ HTX tiếp cận các chương trình chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, xúc tiến thương mại.

i) Về tăng cường hợp tác quốc tế về KTTT.

Khuyến khích hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào HTX mạnh. Từng bước mở rộng hoạt động và phát huy vai trò HTX, LH HTX trong phát triển quan hệ với các tổ chức quốc tế, trước hết là Liên minh HTX quốc tế (ICA), Tổ chức lao động quốc tế (ILO) và các nước Đông Nam Á.

k) Về các giải pháp khác.

Hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm đối với HTX. Tiếp tục hỗ trợ để nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại của kinh tế hợp tác và HTX, trong đó tập trung vào việc cung cấp thông tin về thị trường và khách hàng, tích cực tham gia diễn đàn trao đổi kinh nghiệm của các HTX trong và ngoài tỉnh, các hoạt động triển lãm, hội chợ; xây dựng và quảng bá thương hiệu cho HTX và liên hiệp HTX; hỗ trợ một số HTX có điều kiện xúc tiến thương mại ra thị trường trên thế giới; tiếp tục hỗ trợ nhãn hiệu thương mại và truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho HTX.

6. Nguồn vốn thực hiện

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang năm 2027 là 4.799,52 triệu đồng (nguồn ngân sách nhà nước).

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang năm 2027./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- TT.TU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, P.KT;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu VT, hmdon "HT".

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức